

HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VI, KỶ HỌP THỨ 11

ĐOÀN THƯ KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 25 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến thảo luận tổ kỳ họp thứ 11 - HĐND tỉnh Khoá VI

Sau một buổi thảo luận tổ, Đoàn thư ký đã nhận được 29 lượt ý kiến tham gia. Về cơ bản đa số đại biểu đánh giá cao việc chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp. Các ý kiến phát biểu hầu hết tập trung vào những nội dung theo sự gợi ý thảo luận của Thường trực HĐND tỉnh; thể hiện sự đồng tình với các nội dung trong các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của các ban HĐND tỉnh trình tại kỳ họp lần này. Đoàn thư ký xin tổng hợp báo cáo như sau:

1. Đề án quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

- Nhiều ý kiến cho rằng, Đề án Quy hoạch ngành nông nghiệp đã đề xuất điều chỉnh quy hoạch nhiều nội dung, chú trọng đến các cây con có thể mạnh theo vùng. Đồng thời gắn với liên kết vùng có thương hiệu sản phẩm để chế biến và tiêu thụ nông sản phẩm.

- Có ý kiến đề nghị: Về tên gọi của Nghị quyết nên thêm từ “sản xuất” vào tên Đề án thành “Quy hoạch phát triển **sản xuất** ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020”.

- Đa số ý kiến cho rằng cần có quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp dài hạn và có tầm nhìn xa hơn để thúc đẩy và phát triển có hiệu quả ngành nông nghiệp của tỉnh. Đề nghị sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh cần cụ thể hóa và có bước đi rõ ràng đối với các chương trình đầu tư theo quy hoạch.

- Nhiều ý kiến đề nghị HĐND tỉnh chỉ xem xét thông qua “Nghị quyết về phát triển sản xuất ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020”, không bổ sung thêm tầm nhìn đến năm 2025 và điều chỉnh lại số liệu phù hợp với các văn bản có tính pháp lý của địa phương và Trung ương (như Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh và Quyết định 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ chỉ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2012 về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030). Không bổ sung tầm nhìn đến năm 2025 vì:

+ Chưa có các căn cứ pháp lý để xác định các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025.

+ Các mục tiêu và chỉ tiêu xác định cho tầm nhìn đến năm 2025 được nêu trong tờ trình 1223/TTr-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh v/v xin điều chỉnh

đề án “Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020” hầu hết trùng với mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2020 (có 1/2 mục tiêu chung, 12/25 chỉ tiêu cụ thể của tầm nhìn 2025 trùng với mục tiêu và chỉ tiêu của năm 2020). Đồng thời, việc xác định các mục tiêu, chỉ tiêu này chưa tạo được sự đột phá trong chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng CNH – HĐH, chưa thể hiện rõ tái cơ cấu ngành nông nghiệp với tiến độ nhanh hơn và mạnh hơn.

+ Việc bổ sung nội dung tầm nhìn năm 2025 chưa được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và tài liệu gửi đến đại biểu chậm là không đúng với quy định về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Vì vậy, đề nghị chỉ thông qua “Nghị quyết về phát triển sản xuất ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020”, chờ sau khi có nghị quyết Đại hội Đảng có căn cứ để bổ sung quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp và tầm nhìn đến năm 2030 cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp của cả nước.

- Có ý kiến cho rằng: Đề án chưa nêu được nguyên nhân thực hiện một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch. Có một số chỉ tiêu thụt lùi so với các kỳ kế hoạch. Phần quy hoạch chưa có tính đột phá trong chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp. Đối với chăn nuôi, tỷ lệ bò lai còn thấp, việc áp dụng thụ tinh nhân tạo bò lai còn thấp làm hạn chế hiệu quả của chăn nuôi.

- Có ý kiến cho rằng: Tại trang 21 của đề án, phần mục tiêu tổng quát về cơ cấu lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 5,8% so với Tờ trình bị lệch 2,2% (tờ trình là 8,0%). Tại trang 22 của Đề án ở phần so sánh diện tích một số cây trồng trong giai đoạn quy hoạch còn chưa hợp lý (Như hạng mục về lúa và ngô qua các năm).

- Có ý kiến đề nghị quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh cần có những giải pháp riêng phù hợp với đặc thù của ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị;

- Có ý kiến cho rằng, Đề án chưa nêu được nguyên nhân chủ quan, thiếu các giải pháp, mục tiêu mang tính đột phá. Do đó, đề nghị trong đề án cần bổ sung được các giải pháp mang tính đột phá.

- Có ý kiến đề nghị, cần có kế hoạch phát triển thương hiệu hàng hóa các mặt hàng nông sản có giá trị của tỉnh Quảng Trị. Làm rõ yêu cầu của việc xây dựng chuỗi giá trị hàng hóa từ khâu sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa. Vì tại nội dung Đề án chưa được quy định rõ ràng.

- Có ý kiến nêu cần có kế hoạch thu mua, tiêu thụ và hỗ trợ giá cho mặt hàng nông sản; tránh tình trạng mất mùa được giá, được mùa thì lại mất giá;

- Có ý kiến cho rằng bố cục về các giải pháp tại đề án đã đề cập đến: vốn, cơ chế chính sách, giải pháp thị trường. Tuy nhiên, cần tập trung bổ sung và quy định rõ thêm giải pháp đầu tư phát triển sản xuất của ngành nông nghiệp.

- Có ý kiến nêu: trong Mục tiêu của Đề án có đề cập đến công tác nuôi trồng, đánh bắt và chế biến hải, thủy sản. Tuy nhiên, chưa được làm rõ trong các giải pháp thực hiện như: công tác quy hoạch khu chế biến thủy sản, xây dựng thương hiệu

đầu ra sản phẩm; giải pháp về đầu tư, hỗ trợ tàu đánh bắt thủy sản xa bờ. Đồng thời, mục tiêu đánh bắt thủy hải sản xa bờ nên phấn đấu chiếm khoảng 2/3 giá trị đánh bắt thủy sản.

- Có ý kiến cho rằng cần có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề cho nông dân.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi trong quy hoạch ngành nông nghiệp cần quan tâm đến vật nuôi có giá trị cao như hươu, nai, heo rừng... nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp;

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp ứng phó với việc biến đổi khí hậu và thiên tai nhằm bảo đảm điều kiện cho ngành nông nghiệp phát triển bền vững.

- Có ý kiến cho rằng: Tại trang 23 của đề án, các vùng lúa đặc sản như lúa huyết rồng, cần bổ sung thêm một số giống mới đang trồng có hiệu quả tại huyện Hải Lăng và một số địa phương khác trong tỉnh. Tại trang 26 của đề án đánh giá: “không thể hình thành các vùng trồng cây ăn quả có quy mô lớn” là không phù hợp, đề nghị đánh giá lại và bổ sung thêm vùng trồng cây ăn quả tại vùng gò đồi Hải Lăng. Tại trang 35, việc định hướng phát triển đàn trâu, bò chưa phù hợp. Nên tách đàn trâu, đàn bò để đánh giá cụ thể. Tại trang 53 về công trình thủy lợi ưu tiên đầu tư xây dựng mới hồ Bến Đá - Hải Lăng cần cân nhắc chưa đưa vào danh mục, vì lượng nước tích trữ không lớn.

- Có ý kiến đề nghị đối với nội dung quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung nên quy hoạch lò giết mổ gia súc theo từng xã; quy hoạch trang trại chăn nuôi nên xa khu dân cư tránh ô nhiễm môi trường; cần có chính sách bảo hiểm nuôi tôm vì rủi ro lớn.

- Ý kiến đại biểu huyện Đakrông nêu rằng: trong đề án xác định quy hoạch trồng mới cây cao su đến năm 2020 của huyện Đakrông 1.300 ha là không hợp lý vì hiện nay đã quy hoạch 2.000 ha.

- Có ý kiến cho rằng: việc bàn giao đất của các tổ chức cho người dân sản xuất chưa thực hiện triệt để, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cần bổ sung vào giải pháp của quy hoạch đất đai cho cụ thể để dễ thực hiện.

- Một số ý kiến còn băn khoăn về việc đề án chưa đánh giá cụ thể các loại hình sản xuất nông nghiệp hiện nay. Việc giao đất cho nông dân sản xuất của một số tổ chức như: công ty lâm nghiệp, công ty cao su, việc đổi đất, dồn điền đổi thửa đến nay thực hiện chưa triệt để và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng đang còn nhiều khó khăn chưa được quan tâm giải quyết.

- Có ý kiến đề nghị nên chọn phương án công nghiệp hoá nông nghiệp để đi lên mới có tính đột phá. Cây sản quy hoạch giữ nguyên diện tích, cần xác định công nghiệp chế biến từ sản nguyên liệu cho cụ thể.

- Có ý kiến đề nghị cần bổ sung “Nông nghiệp đô thị” hay “Nông nghiệp dịch vụ vùng đô thị” vào quy hoạch để có hướng phát triển như các sản phẩm nấm,

rau, hoa... cung cấp cho các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hoặc phát triển du lịch kết hợp nông nghiệp như mô hình mà tỉnh Quảng Nam đã thực hiện và đề nghị bổ sung chương trình phát triển nông nghiệp đô thị vào danh mục các dự án nghiên cứu.

- Có ý kiến cho rằng cần quy hoạch phát triển khu công nghệ cao trong ngành nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của ngành nông nghiệp; bổ sung phương pháp ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển ngành nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của người nông dân;

- Nhiều ý kiến đề nghị lồng ghép các nguồn lực trong quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp để tránh tình trạng lãng phí;

- Một số ý kiến cho rằng về nguồn vốn đầu tư cho quy hoạch phát triển ngành nông thôn giai đoạn 2014 - 2020 khó có khả thi vì điều kiện ngân sách của tỉnh rất khó khăn và sự hỗ trợ của trung ương đã cắt giảm.

2. Đề án huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nhiều ý kiến thống nhất với ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh về các nội dung kiến nghị đề xuất.

- Có ý kiến cho rằng mục tiêu của Đề án là phấn đấu đến năm 2015 đạt 10% xã nông thôn mới theo tiêu chí là thấp hơn quy định của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh và quy định của Trung ương. Tuy nhiên, để thực hiện được mục tiêu này trong điều kiện ngân sách đầu tư còn quá thấp là khó khăn. Vì vậy, vấn đề quan trọng hiện nay là nên tập trung ưu tiên hỗ trợ lãi suất cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao năng lực và ý thức của người dân về nông thôn mới, ưu tiên đầu tư cho các xã điểm, không nên đầu tư quá dàn trải.

- Có ý kiến khác cho rằng mục tiêu chung của đề án đến năm 2020 có “58 xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trở lên” là không khả thi.

- Có ý kiến cho rằng hiện nay ngân sách tỉnh phải chi trả để thực hiện các chính sách của địa phương đã ban hành là 185 tỷ đồng/năm. Việc quy định theo Đề án hàng năm ngân sách tỉnh phải bố trí tối thiểu 20 tỷ đồng/năm để thực hiện chương trình NTM là khó khăn đối với việc cân đối ngân sách để bố trí; vì vậy cần phải phân cấp thêm cho các huyện phấn đấu tăng thu ngân sách hàng năm để bố trí thực hiện Chương trình.

- Nhiều ý kiến cho rằng, vốn tín dụng phải phụ thuộc vào các ngân hàng thương mại; vì vậy, tỉnh phải làm việc với các ngân hàng thương mại để có sự thỏa thuận và làm rõ cách thức chi trả cấp bù hỗ trợ lãi suất, đối tượng được vay, mức vay của từng đối tượng.

- Có nhiều ý kiến đồng tình chọn phương án 2 là bố trí bình quân: 20 tỷ/ năm từ ngân sách địa phương để đầu tư cho chương trình; tuy nhiên, sau khi trừ đi 3,7 tỷ đồng cấp bù hỗ trợ lãi suất; còn lại chi cho hạ tầng kinh tế xã hội thì quá thấp đối với 117 xã, bình quân chỉ có 139 triệu đồng/xã/năm là khó làm khởi sắc hạ tầng

nông thôn. Vì vậy, đề nghị nên tập trung ngân sách cấp bù hỗ trợ lãi suất cho dân từ 7-10 tỷ đồng/năm để huy động thêm vốn, kích thích nông dân đầu tư phát triển sản xuất qua nguồn vốn tín dụng (như giống tiêu, cà phê, hỗ trợ trồng cỏ nuôi bò...).

- Có ý kiến không tán thành Phụ lục 11. Đề nghị phụ lục phải chi tiết theo từng năm.

- Có ý kiến thống nhất nên dùng cụm từ “Nguồn lực” chứ không nên dùng cụm từ “Nguồn vốn” vì nguồn lực thể hiện mọi nguồn lực cho phát triển nông thôn mới;

- Có ý kiến đề nghị việc huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị cần có những phương pháp riêng phù hợp với đặc thù điều kiện tự nhiên của tỉnh;

- Nhiều ý kiến đề nghị làm rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cho nông thôn mới trong 3 năm 2011-2013 để điều chỉnh cho giai đoạn mới 2014 - 2020. Đề nghị sớm ban hành danh mục ưu đãi lãi suất.

- Có nhiều ý kiến đề nghị cần lồng ghép các nguồn lực trong phát triển nông thôn mới nhằm tránh sự lãng phí và cần tận dụng tối đa các nguồn lực để phát triển nông thôn mới;

- Có ý kiến đề nghị chính sách hỗ trợ nông thôn mới nên bổ sung kế hoạch hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề kỹ thuật cao ở nông thôn;

- Có ý kiến cho rằng Quy hoạch đầu tư nông thôn mới các huyện phê duyệt vốn quá lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách là không khả thi. Vì vậy, việc quy định về định mức hỗ trợ xây dựng trong nông thôn mới trình HĐND tỉnh quyết định là cần thiết.

- Có ý kiến cho rằng vấn đề kiên cố hóa giao thông nông thôn nên thực hiện theo Nghị quyết 7đ của HĐND tỉnh và có kế hoạch sửa đổi bổ sung Nghị quyết 7đ cho phù hợp với giai đoạn mới.

- Có ý kiến cho rằng quy định mức hỗ trợ 2 tỷ đồng/chợ bình thường là thấp, hơn nữa đề án chưa đề cập đến việc hỗ trợ cho chợ đầu mối mà chỉ nêu chung chung, trong khi đó kinh phí đầu tư cho chợ đầu mối từ 8 đến 12 tỷ đồng, vì vậy cần bổ sung quy định hỗ trợ kinh phí 3 tỷ đồng/chợ đầu mối cho phù hợp.

- Có ý kiến đề nghị về giải pháp cần tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền vận động nông dân về xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất giỏi, phát triển kinh tế hộ theo Nghị định 151, Nghị quyết 03 của Chính phủ về phát triển trang trại. Các loại hình tổ chức sản xuất trong nông nghiệp cần có tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình.

- Có ý kiến cho rằng: Huyện đảo Cồn Cỏ không có trong danh mục các huyện nông thôn mới và không có trong quy hoạch phát triển đô thị. Đề nghị cần bổ sung vào chương trình của các huyện xây dựng nông thôn mới để có cơ sở đầu tư.

- Một số ý kiến cho rằng: Việc lồng ghép nguồn vốn trong thực tế khó thực hiện, cần có giải pháp khả thi hơn.

- Có ý kiến cho rằng: Tại mục 4 trang 27 cần bổ sung quy định danh mục và thiết kế mẫu, thiết kế định hình đối với các công trình có quy mô kỹ thuật đơn giản. Đề nghị giao cho UBND tỉnh phê duyệt trên cơ sở đề xuất của UBND cấp huyện, vì đề án giao thẩm quyền cho các sở có thể làm chậm quá trình thực hiện trên thực tế.

- Có ý kiến không tán thành việc lấy ngân sách cấp bù lãi suất cho nông dân vay vốn sản xuất. Vì như thế là bao cấp, tạo ra tâm lý ỷ lại, trông chờ và tạo ra sự không bình đẳng trong nông dân. Người dân tự xác định nên trồng cây gì, nuôi con gì. Việc hỗ trợ lãi suất nên tính toán lại đối tượng cây, con, quy mô và phù hợp theo từng vùng sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, tập trung, đồng thời giao UBND tỉnh xây dựng phương án và phương thức bù lãi suất thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh để triển khai thực hiện. Trong đó có tính đến cấp bù lãi suất cho ngư dân vay vốn phát triển tàu đánh bắt xa bờ và cải hoán tàu có công suất nhỏ thành tàu có công suất lớn phục vụ đánh bắt xa bờ.

3. Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống nghĩa trang nhân dân tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nhiều ý kiến cho rằng đề án xây dựng mới ở dạng tổng thể, chưa đánh giá đầy đủ về thực trạng công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang, tuy nhiên cần thống nhất thông qua quy hoạch tổng thể tại kỳ họp này để làm tiền đề cho việc xây dựng các đề án cụ thể trong quản lý, sử dụng nghĩa trang trong thời gian tới tại các địa phương.

- Có nhiều ý kiến đề nghị mục tiêu quan trọng trong công tác quy hoạch là phải tập trung việc khắc phục những tùy tiện, lộn xộn trong chôn cất tại các nghĩa trang; chấm dứt việc chôn cất ngoài quy hoạch tại các nghĩa trang. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng tại Báo cáo thẩm tra của Ban VHXH đề ra mục tiêu “Đến năm 2015 chấm dứt việc mai táng ngoài quy hoạch” là chưa khả thi, vì hiện nay có rất nhiều gia đình, dòng họ đã có mộ chôn và quy hoạch người thân sau khi mất cũng được chôn cất vào những vùng đất này (thực chất đây là quy hoạch theo dòng tộc) nên rất khó chấm dứt đến năm 2015; vì vậy, trước mắt cần ưu tiên tập trung quy hoạch nghĩa trang các cấp và cắm mốc chỉ giới tại các khu vực ngoài quy hoạch để tạo sự ổn định bước đầu, sau đó tiếp tục tuyên truyền nhân dân chôn cất vào khu nghĩa trang đã được quy hoạch; tăng cường công tác xã hội hoá, huy động nguồn lực cho xây dựng nghĩa trang.

- Ý kiến của lãnh đạo huyện Triệu Phong đề nghị giảm số lượng nghĩa trang mở rộng từ 39 nghĩa trang xuống còn 38 nghĩa trang (không mở rộng 0,4 ha khu vực nghĩa trang tại khu vực 3, tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử để dành đất cho phát triển công nghiệp). Đề nghị điều chỉnh thời gian đầu tư đối với việc nâng cấp đường vào

nghĩa trang nhân dân đồi Ba Gò (9m) chuyển từ giai đoạn sau 2020 để thực hiện trong giai đoạn 2013-2020.

- Ý kiến của đại biểu thị xã Quảng Trị đề nghị bổ sung quy hoạch đầu tư xây dựng nghĩa trang ở xã Hải Lệ thuộc thị xã Quảng Trị với diện tích là 6,6 ha và đầu tư xây dựng trước năm 2020. Vì trong hiện trạng đề án có nêu nhưng ở phần quy hoạch xây dựng lại không đưa vào, mặt khác xã Hải Lệ nằm trong đề án xây dựng nông thôn mới, nên việc quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã là ưu tiên, cần thiết.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung xây dựng mới nghĩa trang Trung An (Hải Lăng) với diện tích 6 ha/10 tỷ đồng (để đáp ứng việc di dời các nghĩa trang trong phần đất đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện (diện tích 420 ha) và đáp ứng nhu cầu mai táng của xã.

- Nhiều ý kiến thống nhất cần phải ban hành quy chế về quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh. Đề nghị việc xây dựng một số mô hình nghĩa trang đạt chuẩn và ưu tiên đầu tư để làm điểm trong toàn tỉnh, nhất là các nghĩa trang ở khu vực nông thôn.

- Một số ý kiến đề nghị cần thiết phải thu phí dịch vụ, phí sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, xử lý ô nhiễm môi trường, mặt khác góp phần hạn chế lãng phí quỹ đất. Đề nghị không nên sử dụng cụm từ “lệ phí” sử dụng đất tại các nghĩa trang mà nên sử dụng từ là “giá dịch vụ” thì phù hợp hơn.

- Có ý kiến cho rằng nên giao đất nghĩa trang theo gia đình và dòng họ, cụm gia đình - dòng họ để có điều kiện xây dựng và chăm sóc.

- Nhiều đại biểu đề nghị cần tập trung ưu tiên cho việc quy hoạch nghĩa trang, còn đầu tư, xây dựng nên ưu tiên các khu vực đô thị trước để phù hợp với kinh phí đầu tư. Đối với xã hội hoá đầu tư nghĩa trang thì có thể thực hiện ở khu vực đô thị rồi rút kinh nghiệm và triển khai trên diện rộng.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ nguồn ngân sách để quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh là 196 tỷ đồng, vì tại Đề án huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020 đã có quy định cụ thể (tại trang 20, mục 1.6, phần III) “ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí quy hoạch, hỗ trợ 100% khối lượng xi măng cho xây dựng đường giao thông đến cổng nghĩa trang...”, để tránh sự trùng lặp trong việc sử dụng ngân sách. Có ý kiến đề nghị phải quy định cụ thể, rõ ràng việc lồng ghép nhiều nguồn vốn.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung trạm xử lý nước thải tại các nghĩa trang để chống ô nhiễm môi trường khi nước thải ở các nghĩa trang chảy ra các sông suối đầu nguồn.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung bộ máy quản lý tại các nghĩa trang và giao cho Sở nội vụ tham mưu xây dựng tổ chức và biên chế tại một số nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

- Có ý kiến cho rằng, hiện nay diện tích đất sử dụng làm **nghĩa trang** còn rất lãng phí, tùy tiện, tự phát. Trong quá trình quy hoạch, cần rà soát lại, **đổi** với những nghĩa trang không đi đời được phải làm đường giao thông để **tiết kiệm** diện tích đất.

- Có nhiều ý kiến cho rằng thực tế nhu cầu về **sử dụng đất nghĩa trang** không lớn nhưng trong đề án quy hoạch mới gấp 15 lần **nhu cầu (600ha)** là không phù hợp. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương cấp thôn **không có đất** quy hoạch nghĩa trang. Cần có sự rà soát lại cho phù hợp.

- Có ý kiến nêu việc quy định diện tích đất **nghĩa trang 5m²** cho một ngôi mộ hung táng ở khu vực nông thôn là quá nhỏ, khó thực **hiện**.

- Có ý kiến cho rằng việc huy động vốn đầu tư cho các dự án ưu **tiên 80%** từ nguồn vốn khác và nguồn vốn xã hội hóa là rất khó thực hiện.

4. Đề án quy định mức thu phí đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

- Nhiều ý kiến đồng tình cao với báo cáo thẩm tra của Ban KTNS về kiến nghị sửa đổi tên gọi phí đấu giá và phí tham gia đấu giá là phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Đối với việc đề xuất ban hành các loại phí, lệ phí còn lại trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính, **UBND** tỉnh cần phải có thời gian để điều tra, đánh giá, tổng hợp trình **HĐND** tỉnh vào kỳ họp khác.

- Có ý kiến đề nghị cần thống nhất bổ sung quy định thời điểm áp dụng giá mới từ ngày 01/5/2014. Có ý kiến khác đề nghị áp dụng từ 01/6/2014

5. Đề án sửa đổi Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 19/12/2012 về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn tỉnh:

- Có ý kiến cho rằng cơ quan tham mưu đề án cần khảo sát kỹ hơn đời sống của nhân dân Quảng Trị nói chung, đánh giá mức sống của người dân, tỷ lệ người dân sử dụng bảo hiểm y tế... để làm căn cứ xây dựng đề án. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng việc xây dựng đề án viện phí đã được thông qua hơn 1 năm, quá trình xây dựng tham vấn các ngành, địa phương và đã được **HĐND** tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND, ngày 19/12/2012 của **HĐND** tỉnh. Quá trình thực hiện nghị quyết phù hợp, chưa có sự phản nản của người dân, **việc thực hiện** thanh quyết toán theo giá viện phí mới đáp ứng được yêu cầu. Đề án lần này chỉ là điều chỉnh 2 dịch vụ kỹ thuật (trong 2350 dịch vụ kỹ thuật), bổ sung 55 dịch vụ kỹ thuật và việc điều chỉnh, bổ sung các dịch vụ kỹ thuật này là hết sức cần thiết, phục vụ kịp thời cho công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Có ý kiến cho rằng Đề án “căn cứ vào giá thuốc, vật tư y tế đã được đấu thầu năm 2012 tại Quảng Trị để xây dựng giá cho từng dịch vụ” là không cần thiết. Nhưng có ý kiến cho rằng mức giá phê duyệt đảm bảo bình quân chung bằng 70% của Thông tư 04/2012/TTLT-BYT-BTC là tuân thủ tinh thần mà Nghị quyết

26/2012/NQ-HĐND, ngày 19/12/2012 của HĐND tỉnh đã thông qua; Việc xây dựng đề án về giá viện phí căn cứ vào giá thuốc, vật tư y tế đã được đấu thầu năm 2012 là đảm bảo nguyên tắc.

- Có ý kiến đề nghị trong việc đánh giá xây dựng giá viện phí cần có sự đánh giá, so sánh với mức giá ở các tỉnh trong khu vực khác. Có đại biểu đề nghị nên cần nhắc mức giá tối đa đối với một số dịch vụ khám chữa bệnh, vì người dân còn nghèo sẽ gặp khó khăn trong việc chi trả viện phí.

- Có ý kiến đề nghị cần thống nhất bổ sung quy định thời điểm áp dụng giá mới từ ngày 01/5/2014, ý kiến khác đề nghị từ ngày 01/6/2014 và cũng có ý kiến đề nghị áp dụng từ ngày 01/01/2014.

Trên đây là bản tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ, Đoàn thư ký kỳ họp trình HĐND tỉnh xem xét. Trong quá trình tổng hợp một số ý kiến trùng với nhận định đánh giá trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các cơ quan hữu quan, Đoàn thư ký xin không nêu lại. Tuy vậy vẫn không tránh khỏi những sai sót rất mong các đại biểu cho ý kiến bổ sung.

Xin trân trọng cảm ơn./.

ĐOÀN THƯ KÝ KỶ HỌP